TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HSST
Ngày: 22-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Xuyến và ông Nguyễn Văn Quyến.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: ông Vũ Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Trọng T**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 04/02/1979, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu C, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Minh H và bà Trần Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:+ngày 28/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 30/3/2018, chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong phần dân sự; ngày 23/10/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 26/8/2020, chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong phần dân sự.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/3/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố U, có mặt tại phiên tòa.

**Những người chứng kiến*:

1. Anh Lê Quyết T1, sinh năm: 1995; *địa chỉ*: tổ A, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn H1, sinh năm: 1990; *địa chỉ*: tổ A, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút, ngày 08/3/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh phối hợp cùng Công an phường N, thành phố U trong quá trình làm nhiệm vụ tại tổ B, khu T, phường N, thành phố U đã kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Đào Trọng T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, thu giữ tại bên trong túi áo phía trước bên phải T đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 02 gói giấy màu trắng (kí hiệu M1, M2) đều chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ của T 01 căn cước công dân số 022079014143 mang tên Đào Trọng T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen gắn sim số 0382.843.356.

Tại bản kết luận giám định số 289/KL-KTHS ngày 13/3/2023, của Phòng K, Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật gửi giám định kí hiệu M1, M2 là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là 0,381 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Đào Trọng T khai nhận: khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 08/3/2023, trên đường đi tới trạm y tế phường T, thành phố U để uống thuốc Methadone thì nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy nên T gọi điện cho T2 (thường gọi là Tùng Sản, bạn xã hội của T) hỏi mua 03 gói ma túy Heroine, T2 đồng ý và hẹn Thưởng tới khu vực nghĩa trang phường T để lấy ma túy. Khi tới điểm hẹn T đưa cho T2 600.000 đồng rồi nhận lại từ T2 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong chứa 03 gói giấy màu trắng đều chứa ma túy, sau đó T lấy ra 01 gói để sử dụng, 02 gói ma túy còn lại T giấu vào trong bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long, cất vào túi áo phía trước bên phải T đang mặc rồi đi tới trạm y tế phường T để uống thuốc Methadone như thường lệ. Sau khi uống thuốc Methadone xong T đi về nhà, khi đi đến khu vực trạm y tế phường N (thuộc tổ B, khu T, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh) thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. T khai nhận mục đích mua số ma túy trên để sử dụng cá nhân.

Tại Cáo trạng số: 42/CT- VKSUB ngày 29/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/3/2023.

- *Về hình phạt bổ sung*: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, tàng trữ ma túy không vì mục đích lợi nhuận, nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng*: đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 289/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh Q, còn nguyên vẹn, 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long và 01 sim điện thoại số 0382.843.356; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen; trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 022079014143 mang tên Đào Trọng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường N, thành phố U lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 08/3/2023, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 07 giờ 20 phút, ngày 08/3/2023, tại tổ B, khu T, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Đào Trọng T là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi tàng trữ trái phép 0,381 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, mặc dù đã 02 lần bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng với bản chất coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích

cho gia đình và xã hội bị cáo đã cố ý phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm.

**Tình tiết tăng nặng:* không có

**Tình tiết giảm nhẹ:* quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bố đẻ của bị cáo là ông Đào Minh H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: số ma túy Heroine, thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L và 01 sim điện thoại số 0382.843.356 là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen bị áo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; 01 căn cước công dân số 022079014143 mang tên Đào Trọng T là giấy tờ tùy thân của bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: đối với người đàn ông tên T2 theo T khai là người bán ma túy cho T. Quá trình điều tra xác định họ tên là Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1988, địa chỉ tại tổ B, khu F, phường B, thành phố U, Cơ quan điều tra đã xác minh nhiều lần nhưng T3 không có mặt tại nơi cư trú, nên tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: bị cáo **Đào Trọng T** phạm tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***".

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Đ** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/3/2023.

2. *Về xử lý vật chứng*: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 289/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh Q, còn nguyên vẹn, 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long và 01 sim điện thoại số 0382.843.356; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ màu đen đã cũ; trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 022079014143 mang tên Đào Trọng T.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Trọng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THA hình sự công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Huy Hùng